Giải VBT Tiếng Việt lớp 1 Chủ đề 18: Những điều em đã học - Chân Trời Sáng Tạo

Câu 1. Điền vào chỗ trống (trang 58 VBT Tiếng Việt lớp 1 Tập 1)

Điền các từ ngữ cho sẵn dưới đây sao cho thích hợp với số thứ tự gắn với từng hình ảnh trong bức tranh.

Trả lời:

1. Tết tóc

2. Đưa cho em

3. Quả bóng

4. Em trai

Câu 2. Điền vào chỗ trống (trang 58 VBT Tiếng Việt lớp 1 Tập 1)

Dựa vào bức tranh trên, em hãy viết câu có trong bốn từ ngữ trên

Trả lời: Tôi đưa cho em trai quả bóng

Câu 3. Tự đánh giá (trang 58 VBT Tiếng Việt lớp 1 Tập 1)

Trả lời

Câu 4. Đọc (trang 59 VBT Tiếng Việt lớp 1 Tập 1)

Đố em

Quả gì sắc đỏ

Đốt đuốc rựa trời

Bà hái nấu xôi?

(Là quả gì?)

Đố em biết được

Bông gì vàng tươi

Gọi ngày tết đến?

(Là hoa gì?)

Trả lời: Học sinh đọc to, rõ ràng cả bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu

1. Đọc các tiếng có vần uốc, ước, ươi, iêt: **đuốc, biết, được, tươi.**

2. Tên quả và hoa được câu đố nhắc tới: **quả gấc, hoa mai.**

3. Câu có từ em vừa tìm được: **Ngày Tết, hoa mai nở vàng tươi.**

Câu 5. Nhìn – viết: Chép bốn dòng thơ đầu bài "Khúc nhạc ban mai" (SGK, tr.185) (trang 59 VBT Tiếng Việt lớp 1 Tập 1)

Trả lời

Học sinh viết chính tả theo sự hướng dẫn của thầy cô.

Câu 6. Tự đánh giá (trang 59 VBT Tiếng Việt lớp 1 Tập 1)

Trả lời:

Câu 7. Viết (trang 60 VBT Tiếng Việt lớp 1 Tập 1)

Hãy cho biết các bạn nhỏ đang vẽ cái gì, con gì

Hãy cho biết các bạn nhỏ đang vẽ cái gì, con gì?

– .....

– .....

– .....

Trả lời

Các bạn đang vẽ cái ghế, cái kéo, con chó.

Câu 8. Nhìn – viết (trang 60 VBT Tiếng Việt lớp 1 Tập 1)

Trước các chữ "e", "ê", "i", em viết "gh", "k" hoặc "ngh".

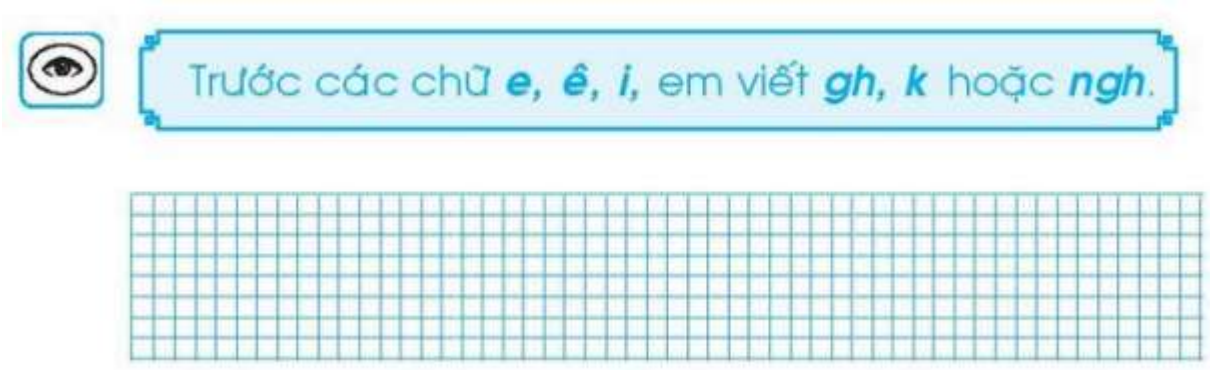

Trả lời:

Ghe , ghê, ghi

Ke, kê, ki

Nghe, nghê, nghi

Câu 9. Tự đánh giá (trang 60 VBT Tiếng Việt lớp 1 Tập 1)

Trả lời: